

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 1199/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 25 tháng 1 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 03 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính sửa đổi và 01 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính sửa đổi và 01 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Phòng: QLĐT, KTHT (UBND cấp huyện sao gửi);
- UBND các xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Phạm Thế Dũng



Ban hành kèm theo

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Quyết định số: 1199/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
2	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
3	Thủ tục cấp giấy phép di dời công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
1	T-GLA-112787-TT	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng, giấy phép quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
2	T-GLA-121733-TT	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	
3	T-GLA-121717-TT	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	
4	T-GLA-112800-TT	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	

3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
1	T-GLA-121740-TT	Đăng ký tập kết vật liệu xây dựng	- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

1. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo qui định của pháp luật; nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã. Công chức có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã nơi cá nhân nộp hồ sơ. Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải nộp lệ phí, nộp lại giấy hẹn và ký vào sổ trả kết quả thủ tục hành chính.

* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h-11h, buổi chiều từ 13h-17h, từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở, theo mẫu tại Phụ lục số 16 Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Các bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình được cải tạo có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10x15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo;

***Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp đến hạn theo quy định nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã

g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo theo mẫu tại Phụ lục số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD.

h) Lệ phí: 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng)

i) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

